|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 8:**

**YÊU CẦU VÀ MẪU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Yêu cầu đối với Đề cương chi tiết học phần**

Đề cương chi tiết học phần được trình bày theo mẫu ở phần 2 với những yêu cầu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Yêu cầu** |
| **Mục 1. Thông tin tổng quát** | - Đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản về giảng viên đảm nhiệm giảng dạy học phần gồm: chức danh, học hàm, học vị, thông tin liên lạc, địa chỉ email...- Đảm bảo rõ thông tin về học phần gồm: loại học phần (bắt buộc hay tự chọn), các học phần tiên quyết, học trước, song hành... |
| **Mục 2. Mô tả học phần** | Khái quát được các thông tin về vị trí, vai trò của học phần trong chương trình đào tạo; khái quát được những điểm đặc trưng của học phần; mô tả tóm tắt kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học sẽ đạt được sau khi hoàn thành học phần. |
| **Mục 3. Mục tiêu môn học** | Mục tiêu học phần được phát biểu rõ ràng dưới dạng một đoạn văn; khái quát về kiến thức/kỹ năng/mức độ tự chủ và trách nhiệm sẽ đạt được (phù hợp với Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực phân bổ cho học phần); thể hiện được sự học tập chủ động của người học (lấy người học làm trung tâm). |
| **Mục 4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**  | - **Bảng của mục 4.1**: Thể hiện được trọng số đóng góp của các Chuẩn đầu ra học phần cho Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được phân nhiệm (theo ý 2, điểm a, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV). - **Bảng của mục 4.2**: + Các Chuẩn đầu ra học phần được phát biểu rõ ràng, sử dụng động từ Bloom tương thích với trình độ năng lực; trình độ năng lực được ký hiệu: K2, S2, A2, K3….+ Phương pháp dạy học *(Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu…)* và phương pháp đánh giá *(Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án…)* phù hợp với Chuẩn đầu ra tương ứng (theo điểm b, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục 5: Đánh giá môn học**  | **- Mục 5.1 (Đánh giá học tập):**+ Thể hiện 2 thành phần đánh giá: Thường xuyên (50%) và cuối kì (50%) (theo khoản 3, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV), đồng thời thể hiện rõ trọng số của các bài đánh giá cho học phần.+ Bài đánh giá thể hiện rõ những Chuẩn đầu ra học phần được đánh giá và trọng số đóng góp của mỗi Chuẩn đầu ra cho bài đánh giá (theo ý 1, điểm c, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV).+ Tất cả các Chuẩn đầu ra học phần đều phải thể hiện được đánh giá ít nhất 1 lần.+ Hình thức đánh giá và công cụ đánh giá phù hợp với Chuẩn đầu ra (nhóm Chuẩn đầu ra) được đánh giá.+ Thể hiện được nơi "lưu minh chứng"/nơi lưu bài kiểm tra: LMS, Trung tâm đảm bảo chất lượng… (theo ý 2, điểm c, khoản 2, điều 9; điểm a, khoản 3, điều 9; khoản 8, điều 9; khoản 1, điều 10 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV). - **Mục 5.2 (Các bộ tiêu chí đánh giá):** + Có đầy đủ công cụ đánh giá tương ứng (bộ câu hỏi, rubrics, bảng kiểm...) theo các bài đánh giá.+ Các rubrics, bảng kiểm có các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với chuẩn đầu ra cần đánh giá; thể hiện mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí thông qua trọng số hoặc số tiêu chí con; có thang đo chất lượng thích hợp và được mô tả rõ ràng, hợp lý; có độ tin cậy tốt (cho kết quả như nhau đối với nhiều người cùng sử dụng).+ Có biên bản nghiệm thu các bộ tiêu chí đánh giá, bộ câu hỏi trắc nghiệm/tự luận của Khoa/Bộ môn. |
| **Mục 6: Tài liệu học tập** | - Cách trích dẫn giáo trình:[\*] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.*Không quá 02 giáo trình; giáo trình phải có tính cập nhật (ít nhất có 01 cuốn xuất bản sau 2012) và có sẵn trên thị trường Việt Nam.*- Cách trích dẫn tài liệu tham khảo:[\*] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.[\*] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản), tên phần mềm. |
| **Mục 7: Kế hoạch dạy học** | - Bảng kế hoạch dạy học có đủ các cột: Nội dung công việc; Địa điểm/không gian thực hiện; Hoạt động của người học; Hoạt động của giảng viên; Kết quả cần đạt được; Bài đánh giá; Chuẩn đầu ra học phần.- "Nội dung công việc" được trình bày theo trình tự 15 tuần trong một học kì.- "Địa điểm/không gian thực hiện": Cần trình bày cụ thể cho các tín chỉ lý thuyết, thực hành và đặc biệt là các tín chỉ đồ án/dự án để các đơn vị chức năng của Trường có thể nhận biết được (Ví dụ: Phòng học, phòng thí nghiệm, không gian tự học…).- "Hoạt động của người học" và "Hoạt động của giảng viên": Cần thể hiện được nhiệm vụ thực hiện nội dung/chủ đề triển khai trực tuyến trên hệ thống LMS; nội dung/chủ đề triển khai trực tiếp ở trong lớp học/ngoài lớp học.- "Kết quả cần đạt được": Thể hiện được yêu cầu cần đạt cho nội dung/chủ đề/sản phẩm đồ án tương ứng ở cột "Nội dung công việc". - "Bài đánh giá": Phù hợp với Mục 5.1.- "Chuẩn đầu ra học phần": Phù hợp với Mục 4.2. |

**2. Mẫu Đề cương chi tiết học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****TRƯỜNG/KHOA/VIỆN……………** |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN:......................**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: GS/PGS, TS/ThS. ........................***

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 2: GS/PGS, TS/ThS. ........................***

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): (tiếng Anh): |
| - Mã số học phần: |
| - Thuộc CTĐT ngành: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức đại cương Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  |  Tự chọn  |
| - Số tín chỉ:……+ Số tiết lý thuyết:+ Số tiết thảo luận/bài tập:+ Số tiết thực hành:+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án:+ Số tiết tự học: |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần tiên quyết: | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp:+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1).+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.+… |
| - Bộ môn phụ trách học phần:Điện thoại: Email: |

**2. Mô tả học phần**

*Phần này mô tả ngắn gọn:*

*- Vai trò, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, đối với ngành đào tạo.*

*- Điểm đặc trưng của học phần so với các học phần khác.*

*- Lý do người học nên chọn học phần này.*

*- Kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm nghề nghiệp mà người học được học, rèn luyện qua học phần này.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Mục tiêu học phần trình bày thành một đoạn văn; diễn đạt khá tổng quát về kiến thức/kỹ năng/thái độ sẽ đạt được (phù hợp với CĐR CTĐT và TĐNL phân bổ cho học phần); thể hiện được sự học tập chủ động của người học (lấy người học làm trung tâm).*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| PLO1.1 | PLO1.2 | PLO2.1 | …. |
| 1.1.1 | 1.1.2 | … | 1.2.1 | 1.2.2 | … | 2.1.1 | 2.1.2 | …. | …. | …. | …. |
| CLO1.1 | 0,4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | 0,6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*- Theo ý 2, điểm a, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, giảng viên xác định trọng số đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra CTĐT được phân nhiệm. Do đó, ở bảng trên, giảng viên ghi trọng số đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra CTĐT được phân nhiệm. Ví dụ: CLO1.1 đóng góp 40% (0,4) và CLO1.2 đóng góp 60% (0,6) cho PLO1.1.1, tức là điểm của CLO1.1 chiếm 40% và điểm của CLO1.2 chiếm 60% cho điểm của PLO1.1.1 đạt được ở học phần này.*

*- Để tránh mâu thuẫn, mỗi chuẩn đầu ra CTĐT được phát triển thành 1 hoặc nhiều hơn 1 chuẩn đầu ra học phần; không phát triển theo hướng 1 chuẩn đầu ra học phần đáp ứng nhiều hơn 1 chuẩn đầu ra CTĐT.*

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **Mức đô năng lực CĐR****học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 |  |  |  |   |
| CLO1.2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu…*

*- Ví dụ về phương pháp đánh giá:**Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án…*

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ****cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ****cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** (tối thiểu 03 bài đánh giá) |  |  |  | **50%** |
| A1.1 |  | - Rubric 1- Bảng kiểm/- Nhật ký… | CLO… | …% |  |
| CLO… | ….% |
| CLO… | ….% |
| A1.2 |  | - Rubric 2- Bảng kiểm/- Nhật ký |  |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| A1.3 |  | Rubric 3 |  |  |  |
|  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá cuối kì** |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án | Rubric 4,Rubric 5,Rubric 6 |  |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **Công thức tính điểm học phần:**  |

*Ghi chú:*

*- Theo khoản 3, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, điểm học phần bao gồm 2 nhóm điểm: điểm đánh giá thường xuyên (50%) và điểm đánh giá cuối kì (50%). Do đó, đề cương chi tiết cần xác định rõ tỷ lệ % của mỗi bài đánh giá cho tổng điểm học phần, sao cho các bài đánh giá thường xuyên chiếm 50% và các bài đánh giá cuối kì chiếm 50% (Cột tỷ lệ cho học phần).*

*- Theo ý 1, điểm c, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, bài đánh giá thể hiện rõ những CĐR học phần được đánh giá và trọng số đóng góp của mỗi CĐR cho bài đánh giá (Cột tỷ lệ cho bài đánh giá).*

*- Theo ý 2, điểm c, khoản 2, điều 9; điểm a, khoản 3, điều 9; khoản 8, điều 9; khoản 1, điều 10 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, đề cương chi tiết học phần cần chỉ rõ nơi lưu giữ bài kiểm tra – đánh giá như: LMS, Trung tâm đảm bảo chất lượng…*

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

Ví dụ:

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2***

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

***5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1***

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[2] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

*Ghi chú: Không quá 02 tài liệu bắt buộc. Tài liệu bắt buộc phải có tính cập nhật (ít nhất có 01 cuốn xuất bản sau 2012) và có sẵn trên thị trường Việt Nam.*

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[4] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản), tên phần mềm.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1(3) |  | - Địa điểm:- Thuyết trình- Hướng dẫn làm bài tập- Hướng dẫn thảo luận- Hướng dẫn làm việc nhóm- Hướng dẫn nghiên cứu tình huống….. | - Hoàn thành bài tập số… trên LMS- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint- Đọc tài liệu [x], trang yy-zz- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS | CLO…CLO… | A… |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

***Thực hành và/hoặc Đồ án học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung hoạt động** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của người học** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1. |  |  |  |  | CLO… | A… |
| 2. |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Nguyễn Văn B | Nguyễn Văn C |